

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/KDTM-ST

Ngày: 17/8/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1253/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-KDTM ngày 03/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2023/QĐST-DS ngày 24/7/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP X

Trụ sở : Số 28C-28D phố B, phường H, quận K, Thành phố HN

Địa chỉ chi nhánh: 175 Đường K, phường N, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh V. – (theo Giấy ủy quyền ngày 09/5/2023) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- ***Bị đơn:*** Công ty Cổ phần DL. (vắng mặt)

Trụ sở: Tầng lửng Tòa nhà APP, số 117-119 đường LT, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 25/17 Tổ 18, Khu phố N, phường PB, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương NT. – Giám đốc

Địa chỉ: 79/14 đường 475, Tổ 6, khu phố N, phường PB, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo Đơn khởi kiện ngày 16/10/2020; các Bản tự khai; Biên bản không tiến hành hòa giải được; nguyên đơn Ngân hàng TMCP X có ông Đình V. là người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Công ty Cổ phần DL. đã vay tại Ngân hàng TMCP X theo hợp đồng cho vay số 2061/17/HĐCV-9311 ngày 25/12/2017, khế ước nhận nợ số 01/KUNN/2061/17/HĐCV-9311 ngày 25/12/2017 với số tiền 760.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng) trong thời hạn 60 tháng, mục đích vay để mua ô tô Camry 2.0E; lãi suất kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8,8%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần vào ngày 10 (quy định tại Điều 2 của hợp đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng cho vay số: 2061/17/HĐCV- 9311 ngày 25/12/2017 trên, Công ty cổ phần DL. đã thế chấp cho Ngân hàng X 01 xe ô tô con Biển số: 51G – xxx.33; Số khung: 3FK4H100xxxx; Số máy: 6ARP36xxxx; Số loại: Camry 2.0E; Màu sơn: Đen; Nhãn hiệu xe: TOYOTA theo Hợp đồng thế chấp số: 1196/16/HĐTC – 9311 ngày 25/12/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.HCM ngày 25/12/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty DL. đã thanh toán được số nợ như sau: Nợ gốc: 88.620.000 đồng; Nợ lãi: 37.429.059 đồng; Nợ lãi quá hạn: 33.335 đồng. Tổng cộng đã thanh toán: 126.082.394 đồng.

Kể từ ngày 25/6/2018 Công ty DL. không thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, nhắc nhở nhưng Công ty DL. vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 15/10/2018, Ngân hàng X có thông báo số 58/TB – X về thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của Công ty DL..

Nay, Ngân hàng TMCP X đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Cổ phần DL. phải trả cho Ngân hàng TMCP X tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/9/2020 là 871.267.314 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 671.380.000 đồng

Nợ lãi: 128.469.383 đồng

Nợ lãi chậm trả gốc: 57.346.477 đồng

Lãi chậm thanh toán : 14.071.454 đồng

Thực hiện ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Công ty cổ phần DL. phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 15/9/2020, theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số: 2061/17/HĐCV- 9311 ngày 25/12/2017 và khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/2061/17/HĐCV – 9311 ngày 25/12/2017 cho đến khi trả dứt nợ tại Ngân hàng TMCP X.

Nếu Công ty cổ phần DL. không thanh toán các khoản nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP X được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con Biển số: 51G – xxx.33; Số khung: 3FK4H100xxxx; Số máy: 6ARP36xxxx; Số loại: Camry 2.0E; Màu sơn: Đen; Nhãn hiệu xe: TOYOTA theo Hợp đồng thế chấp số: 1196/16/HĐTC – 9311 ngày

25/12/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.HCM ngày 25/12/2017.

**- Bị đơn Công ty Cổ phần DL.:** Vắng mặt và không nộp bản trình bày ý kiến.

**Tại phiên toà:**

**Ngân hàng TMCP X:** Có ông Đinh V. là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bản tự khai trình bày ý kiến đề ngày 17/8/2023, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Cổ phần DL. phải trả cho Ngân hàng TMCP X tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 17/8/2023 là 1.268.790.023 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 671.380.000 đồng

Lãi trong hạn: 180.393.254 đồng

Lãi quá hạn: 342.551.353 đồng

Lãi chậm thanh toán: 74.465.416 đồng

Thực hiện ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Cổ phần DL. phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 18/8/2023, theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số: 2061/17/HĐCV – 9311 ngày 25/12/2017 và khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/2061/17/HĐCV – 9311 ngày 25/12/2017 cho đến khi trả dứt nợ tại Ngân hàng TMCP X.

Trường hợp Công ty Cổ phần DL. thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ giao trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51G-xxx.33 và thực hiện việc xóa thế chấp theo quy định của pháp luật

Nếu Công ty Cổ phần DL. không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên, thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con Biển số: 51G – xxx.33; Số khung: 3FK4H100xxxx; Số máy: 6ARP36xxxx; Số loại: Camry 2.0E; Màu sơn: Đen; Nhãn hiệu xe: TOYOTA theo Hợp đồng thế chấp số: 1196/16/HĐTC – 9311 ngày 25/12/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP.HCM ngày 25/12/2017.

**- Bị đơn Công ty Cổ phần DL.:** Mặc dù được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký là đúng thủ tục tố tụng quy định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP X.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X khởi kiện hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty Cổ phần DL. có trụ sở tại Quận 3. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt.

Xét, nguyên đơn Ngân hàng TMCP X có ông Đinh V. là đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Xét, bị đơn Công ty Cổ phần DL. đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*[2]. Về các yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[2.1]. Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh:

Căn cứ theo Hợp đồng cho vay số 2061/17/HĐCV-9311 ngày 25/12/2017 thể hiện: Ngân hàng TMCP X – CN Sài Gòn cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần DL. cho vay số tiền: 760.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng) trong thời hạn 60 tháng, mục đích vay để mua ô tô Camry 2.0E; lãi suất kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8,8%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần vào ngày 10 (quy định tại Điều 2 của hợp đồng).

Căn cứ Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/2061/17/HĐCV-9311 ngày 25/12/2017 của Công ty Cổ phần DL. thể hiện số tiền bị đơn đã nhận là 760.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng).

Tại Điều 2 của Hợp đồng quy định lãi suất cho vay : “*Lãi suất theo thỏa thuận của hai bên tại Khế ước nhận nợ*”

Tại Điều 3 của Hợp đồng số 2061/17/HĐCV-9311 ngày 25/12/2017 quy định về kỳ trả nợ gốc và lãi của Công ty Cổ phần DL.

*“1. Trả nợ gốc: Bên B thực hiện việc trả nợ cho bên A theo Khế ước nhận nợ, Lịch trả nợ hoặc Thông báo bằng văn bản của Bên A*

*2. Trả nợ Lãi: Bên B thực hiện việc trả lãi cho bên A theo Khế ước nhận nợ, Lịch trả nợ hoặc Thông báo bằng văn bản của Bên A”*

Tại khoản Điều 7 của Hợp đồng cho vay số 2061/17/HĐCV-9311 ngày 25/12/2017 quy định nghĩa vụ trả các khoản phải trả : “*2. Các khoản phải trả theo Hợp đồng này bao gồm nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi..*”

Tại mục 7 Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/2061/17/HĐCV-9311 ngày 25/12/2017 quy định: “*Lãi suất cho vay trong hạn (LSV): Lãi suất thả nổi như sau:*

- Lãi suất kỳ đầu tiên 8.8%/năm từ ngày giải ngân đến ngày 25/12/2018

- Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần theo công thức: LSV bằng (=) Lãi suất tham chiếu dành cho khách hàng doanh nghiệp do bên A công bố tại thời điểm thay đổi LSV cộng (+) 3.5%/năm”

Điều 10 của Hợp đồng cho vay quy định :

“..3. Nếu bên B có nợ quá hạn thì phải trả cho bên A lãi quá hạn với lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn...”

4. Nếu bên B có **chậm trả** thì phải trả cho bên A **lãi chậm trả lãi** với lãi suất bằng 10%/năm (365 ngày), tương đương 9.863%/năm (360 ngày)”

Quá trình thực hiện, Công ty DL. đã thanh toán được số tiền 126.082.394 đồng (bao gồm cả gốc, lãi). Số tiền nợ gốc còn thiếu là 671.380.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 25/6/2018 Công ty DL. không thanh toán cho Ngân hàng nên ngày 15/10/2018, Ngân hàng có Thông báo số 58/TB – X về việc thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của Công ty DL..

Căn cứ Điều 11 của Hợp đồng số 2061/17/HĐCV-9311 ngày 25/12/2017 quy định:

“1. Bên A được quyền ngưng giải ngân và/hoặc thu hồi trước hạn ...

a) Bên B không trả hay chậm trả nợ (gốc hoặc lãi hoặc phí và các chi phí khác...”

Căn cứ khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng". Tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ hợp đồng nêu trên thì Công ty Cổ phần DL. hiện còn nợ với tổng số tiền tính đến ngày 17/8/2023 là 1.268.790.023 đồng ( một tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi ngàn, lẻ hai mươi ba đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 671.380.000 đồng

Lãi trong hạn: 180.393.254 đồng

Lãi quá hạn: 342.551.353đồng

Lãi chậm thanh toán: 74.465.416 đồng

Xét, bị đơn Công ty Cổ phần DL. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhưng phía bị đơn vẫn không thanh toán đầy tiền đủ nợ gốc cho Ngân hàng là đã vi phạm điều khoản thỏa thuận giữa các bên theo các hợp đồng đã ký. Do đó việc Ngân hàng TMCP X khởi kiện buộc Công ty Cổ phần DL. yêu cầu thanh toán nợ gốc là đúng với qui định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên được chấp nhận, nghĩ nên buộc Công ty Cổ phần DL. phải có trách nhiệm trả cho Nguyên đơn toàn bộ tiền vốn gốc và lãi phát sinh là phù hợp với nhận định và điều luật đã viện dẫn trên.

[2.2]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp ngày 25/12/2017 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP X CN Sài Gòn với các bên thế chấp là Công ty Cổ phần DL. thế chấp tài sản là 01 xe ô tô con Biển số: 51G – xxx.33; Số khung: 3FK4H100xxxx; Số máy: 6ARP36xxxx; Số loại: Camry 2.0E; Màu sơn: Đen; Nhãn hiệu xe: TOYOTA theo Hợp đồng thế chấp số: 1196/16/HĐTC - 9311 ngày 25/12/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP.HCM ngày 25/12/2017.

Việc ký các hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm đã thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 7, Điều 10 của Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Xét thấy về hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp phù hợp với qui định tại Điều 298, Điều 317, Điều 318 và Điều 319 Bộ luật dân sự nên đây là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi có tranh chấp.

Căn cứ vào Điều 299 Bộ luật dân sự thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bằng cách tuyên phát mãi tài sản thế chấp nhằm thu hồi nợ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn và buộc Công ty Cổ phần DL. phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/8/2023 là 1.268.790.023 đồng (một tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi ngàn, lẻ hai mươi ba đồng). Trong đó:

Nợ gốc: 671.380.000 đồng

Lãi trong hạn: 180.393.254 đồng

Lãi quá hạn: 342.551.353 đồng

Lãi chậm thanh toán: 74.465.416 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh lại giai đoạn thi hành án (Án lệ số 08/2016).

Trường hợp Công ty Cổ phần DL. thanh toán đủ nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP X có trách nhiệm hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51G-xxx.33

Nếu đến hạn thanh toán mà Công ty Cổ phần DL. không trả hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng TMCP X được quyền yêu cầu Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Tại Đơn xin xét xử vắng mặt và bản tự khai nộp kèm theo nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí KDTM - ST: Công ty Cổ phần DL. phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 50.063.701 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền án phí đã tạm nộp là 19.069.010 đồng.

*Vì các lẽ nêu trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 ; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Căn cứ Điều Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng .

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X:

1.1. Buộc Công ty Cổ phần DL. phải trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 1.268.790.023 đồng (*Một tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi ngàn, lẻ hai mươi ba đồng.*) Trong đó:

Nợ gốc: 671.380.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 17/8/2023 gồm: tiền lãi trong hạn 180.393.254 đồng, tiền lãi quá hạn 342.551.353 đồng và Lãi chậm thanh toán: 74.465.416 đồng

Thực hiện ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh lại giai đoạn thi hành án (Án lệ số 08/2016).

1.3. Trường hợp Công ty Cổ phần DL. thanh toán đủ nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP X có trách nhiệm hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51G-xxx.33 cho Công ty Cổ phần DL..

1.4. Nếu đến hạn thanh toán mà Công ty Cổ phần DL. không trả hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng TMCP X được quyền yêu cầu phát mãi tài sản là 01 xe ô tô con Biển số: 51G – xxx.33; Số khung: 3FK4H100xxxx; Số máy: 6ARP36xxxx; Số loại: Camry 2.0E; Màu sơn: Đen; Nhãn hiệu xe: TOYOTA theo Hợp đồng thế chấp số: 1196/16/HĐTC - 9311 ngày 25/12/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP.HCM ngày 25/12/2017.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty Cổ phần DL. phải chịu án phí là 50.063.701 đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí là 19.069.010 đồng theo biên lai thu số 0032710 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu: VP, hồ sơ (Dung).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Mỹ Ngọc**